

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2022 /HSST

Ngày 13 tháng 5 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Minh H

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Xuân Viên

2. Ông Phạm Lành

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thuỳ Dương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Cảnh Tuấn, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2022, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 35/2022/HSST ngày 24 tháng 02 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn B, tên gọi khác: Không, sinh ngày: 18/5/1985; ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm Hưng Thái, xã Hoá Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Dương và con bà: Dương Thị Nga; Vợ: Hoàng Thị Trang; có 01 con;

- Tiền án: Tại bản án số 443/HSST/2019 ngày 26/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ra trại ngày 04/3/2021.

- Tiền sự: Tại quyết định số 0092502/QĐ – XPHC ngày 30/9/2021, của Công an huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”. B đã nộp phạt ngày 30/9/2021.

- Nhân thân: Tại Quyết định số 164/2017/QĐ – TA ngày 21/11/2017, của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng. B đã chấp hành xong 19/10/2018; Tại Quyết định số 08/QĐ-XPHC ngày 10/10/2017 của Công an xã Hoá Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản; Tại Quyết định số 0053904/QĐ-XPHC ngày 27/9/2017 của Công an thành phố Thái Nguyên xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. B đã nộp phạt ngày 27/09/2017.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/11/2021 đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên;

(Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: Đỗ Văn D, tên gọi khác: Không, sinh ngày: 10/10/1985; ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 07, phường Chùa hang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hàn Lâm (đã chết) và con bà: Đỗ Thị Nga; Vợ: Hà Thị Huệ, Có 03 con; Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Tại Bản án số 49/HSST/2005 ngày 07/9/2005 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Nộp án phí và truy thu ngày 02/6/2006; Tại Bản án số 12/HSST/2006 ngày 23/02/2006 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 09 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”. Tổng hợp với Bản án số 49 ngày 07/9/2005 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ buộc D pH chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 33 tháng tù. Nộp án phí ngày 02/6/2006; Tại Bản án số 66/HSST/2014 ngày 11/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 18 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Nộp án phí ngày 24/11/2014; Ngày 13/11/2013 Công an thị trấn Chùa Hang, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích”; Ngày 12/02/2014 Ủy ban nhân dân thị trấn Chùa Hang, huyện Đồng Hỷ tỉnh Thái Nguyên Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường với thời hạn 04 tháng; Tại Quyết định XPHC số 0006118/QĐ-XPHC ngày 09/02/2022 của Công an thành phố Thái Nguyên xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/01/2022 đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

* Bị hại: Công ty CP đầu tư phát triển đô thị Núi Voi, địa chỉ: Tổ 10, phường Chùa Hang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trương Đình C - Tổng Giám đốc

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Trần Văn C, Cán bộ Công ty CP đầu tư phát triển đô thị Núi Voi, địa chỉ: Tổ 10, phường Chùa Hang, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt tại phiên tòa).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lưu Thị Hồng H, sinh năm 1973, trú tại: Xóm Làng Luông, xã Hoá Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên. (Có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Văn Bắc và Đỗ Văn D đều là đối tượng không có nghề nghiệp, thường xuyên đi lang thang vào những khu dân cư trên địa bàn thành phố Thái Nguyên xem ai có sơ hở về tài sản thì trộm cắp, mang đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. D và B đã cùng nhau thực hiện 02 (hai) vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 17/10/2021, Đỗ Văn D đi xe mô tô BKS 20H5 - 3998 đến nhà Nguyễn Văn B tại xóm Thái Hưng, xã Hóa Thượng,

huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên rủ B đi trộm cắp tài sản, B đồng ý. Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 18/10/2021, D điều khiển xe mô tô chở B đến khu vực đường trước công phụ của Phân xưởng vật liệu xây dựng – sản xuất gạch của Công ty cổ phần đầu tư phát triển đô thị Núi Voi (Công ty Núi voi), thuộc tổ 10, phường Chùa Hang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. D và B đỗ xe ở trước cửa công phụ, sau đó cả hai cùng chui qua khe cửa phụ đi vào bên trong khu vực Phân xưởng vật liệu xây dựng – làm gạch của Công ty Núi Voi để trộm cắp tài sản. Tại đây, D và B cùng nhau trộm cắp các thanh kim loại, hình hộp chữ nhật (loại thanh mạ kẽm), nhãn hiệu Hòa Phát mỗi thanh đều có kích thước: 1,5m x 5,5cm x 2,5cm, khối lượng khoảng 03kg (là các thanh kim loại làm giá đỡ của khuôn làm gạch) để tại khu vực Phân xưởng vật liệu – làm gạch, tổng cộng 60 thanh. Sau đó, D và B xếp các thanh kim loại thành từng bó rồi khênh ra để lên xe mô tô của D. D điều khiển xe chở các thanh kim loại còn B ngồi sau giữ và mang đến bán cho chị Lưu Thị Hồng H, (Sinh năm 1973, trú tại: Xóm Làng Luông, xã Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên) có cửa hàng thu mua phế liệu “Hồng H Anh” địa chỉ tổ 11, phường Chùa Hang, thành phố Thái Nguyên cân tổng khối lượng là 180kg (Một trăm tám mươi ki-lô-gam). D, B và chị H cùng thống nhất trừ bì 20kg (Hai mươi ki-lô-gam) chỉ tính tiền 160kg (Một trăm sáu mươi ki-lô-gam) với giá là 10.000đ (Mười nghìn đồng) /1kg vì các thanh kim loại có bám xi măng. Tổng số tiền D và B bán các thanh kim loại cho chị H là: 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng). Sau đó D chia cho B 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng), D cầm 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng). D và B đã sử dụng hết số tiền trên. Sau khi mua 60 thanh kim loại mạ kẽm của B và D, đến ngày 27/10/2021, chị H đã bán cho một người đàn ông không quen biết với giá 1.700.000 đồng. Hiện số vật chứng trên chưa thu hồi được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 389 ngày 30/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Thái Nguyên kết luận: 60 thanh kim loại hình hộp chữ nhật (loại mạ kẽm), nhãn hiệu Hòa Phát, mỗi thanh đều có kích thước 1,5m x 5,5cm x 2,5cm, tổng khối lượng là 180Kg có tổng trị giá là: 1.800.000đ (Một triệu tám trăm nghìn đồng).

Vụ thứ hai: Khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 21/10/2021, Đỗ Văn D gọi điện thoại cho Nguyễn Văn B rủ B đi trộm cắp tài sản tại Xưởng làm gạch của Công ty cổ phần đầu tư phát triển đô thị Núi Voi thuộc tổ 10, phường Chùa Hang, TP Thái Nguyên, B đồng ý. Khoảng 19 giờ 40 phút cùng ngày, D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 20H5-3998 đi đón B. Trên đường chở B đi trộm cắp tài sản còn D đứng ở công phụ quan sát cảnh giới cho B. Nếu bị phát hiện thì D sẽ thông báo cho B biết để chạy trốn. B vào Xưởng làm gạch lấy các thanh kim loại hình hộp chữ nhật, loại ống kẽm, kích thước mỗi ống đều là 1,5m x 2,5cm x 5,5cm và xếp thành nhiều bó rồi lần lượt khênh ra ngoài công phụ. Tổng cộng B và D lấy được 100 (một trăm) thanh kim loại. Sau đó, B và D khênh để lên xe mô tô. D điều khiển xe, B ngồi sau giữ các thanh kim loại chở đến bán cho chị Lưu Thị Hồng H. Quá trình cân khối lượng 100 thanh kim loại được tổng khối lượng là 300kg (ba trăm ki-lô-gam) D, B và chị H cùng thống nhất trừ bì 20kg (Hai mươi ki-lô-gam) chỉ tính tiền 280kg (Hai trăm

tám mươi ki-lô-gam) với giá tiền là 10.000đ (Mười nghìn đồng)/1kg vì các thanh kim loại có bám xi măng. Tổng số tiền D và B bán các thanh kim loại cho chị H là: 2.800.000đ (Hai triệu tám trăm nghìn đồng). Sau đó, D chia cho B 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng), D cầm 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng). D và B đã sử dụng hết số tiền trên. Sau khi mua 100 thanh kim loại mạ kẽm của B và D. Chị H đã bán cho một người đàn ông không quen biết với giá 2.900.000 đồng. Hiện số vật chứng trên chưa thu hồi được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 06 ngày 08/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Thái Nguyên kết luận: 100 thanh kim loại hình hộp chữ nhật (loại mạ kẽm) nhãn hiệu Hòa Phát, mỗi thanh đều có kích thước 1,5m x 5,5cm x 2,5cm, tổng khối lượng là 300Kg có tổng trị giá là: 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn B và Đỗ Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với đơn trình báo, lời khai của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, và các tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Vật chứng của vụ án: 160 thanh kim loại hình hộp chữ nhật (loại mạ kẽm) nhãn hiệu Hòa Phát, mỗi thanh đều có kích thước 1,5m x 5,5cm x 2,5cm. Hiện toàn bộ số vật chứng trên chưa thu hồi được.

Tại bản Cáo trạng số 47/CT-VKSTPTN ngày 24 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Văn B và Đỗ Văn D về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa: Các bị cáo Nguyễn Văn B, Đỗ Văn D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như lời khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng mô tả. Các bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo thống nhất với tội danh và khung hình phạt như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã truy tố là đúng người, đúng tội, không oan sai; Ông Trần Văn Chén yêu cầu các bị cáo pH liên đới bồi thường số tiền 4.800.000 đồng là giá trị 160 thanh kim loại hình hộp chữ nhật (loại mạ kẽm) nhãn hiệu Hòa Phát, mỗi thanh đều có kích thước 1,5m x 5,5cm x 2,5cm.

Kết thúc phần thẩm vấn, tại phần tranh luận, vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ quyền công tố đã trình bày bản luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn B, Đỗ Văn D phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

*Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Văn B từ 24 đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ 13/11/2021.

*Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Đỗ Văn D từ 18 đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ 08/01/2022.

* Hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Các Điều 584, Điều 585, Điều 589, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự. Buộc các bị cáo pH liên đới bồi thường cho bị hại số tiền 4.800.000đồng.

* Về án phí và quyền kháng cáo: Buộc các bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định nộp ngân sách nhà nước; Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Trong phân tranh luận các bị cáo không đối đáp, tranh luận. Nhất trí với nội dung bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát, thừa nhận việc truy tố xét xử là đúng người, đúng tội, không oan. Các bị cáo ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử cho được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên và kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, các bị cáo xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố là đúng người, đúng tội, không oan. Xét thấy lời nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án, đơn trình báo, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, kết luận định giá. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Trong 02 ngày 18 và ngày 21/10/2021 tại Phân xưởng vật liệu xây dựng – sản xuất gạch của Công ty cổ phần đầu tư phát triển đô thị Núi Voi, thuộc tổ 10, phường Chùa Hang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên Nguyễn Văn B và Đỗ Văn D đã trộm cắp tài sản cụ thể như sau: Vụ thứ nhất: Khoảng 01 giờ ngày 18/10/2021, D và B trộm cắp 60 thanh kim loại hình hộp chữ nhật (loại mạ kẽm) nhãn hiệu Hòa Phát, mỗi thanh đều có kích thước 1,5m x 5,5cm x 2,5cm trị giá 1.800.000đồng rồi mang đến bán cho chị Lưu Thị Hồng H lấy 1.600.000 đồng. Hiện số vật chứng trên chưa thu hồi được.

Vụ thứ hai: Khoảng 19 giờ ngày 21/10/2021, D và B trộm cắp 100 thanh kim loại hình hộp chữ nhật (loại mạ kẽm) nhãn hiệu Hòa Phát, mỗi thanh đều có kích thước 1,5m x 5,5cm x 2,5cm trị giá 3.000.000 đồng rồi mang đến bán cho chị Lưu Thị Hồng H lấy 2.800.000 đồng. Hiện số vật chứng trên chưa thu hồi được.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây bức xúc trong dư luận.

Như vậy với hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3]. Cáo trạng số 47/CT-VKSTPTN ngày 24/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ và bị pháp luật nghiêm cấm nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi với lỗi cố ý, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bản thân các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi cá nhân muốn có tiền để tiêu xài nhưng không muốn bỏ công sức lao động nên các bị cáo đã cố ý phạm tội, hành vi này pH xét xử bằng pháp luật hình sự và có mức hình phạt tương xứng để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo Nguyễn Văn B, Đỗ Văn D đều có nhân thân xấu, nhưng lại không biết ăn năn hối cải, tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản các bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn, vì vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo Nguyễn Văn B pH chịu 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “phạm tội 02 lần trở lên” và “Tái phạm”, quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đỗ Văn D không pH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án này thấy rằng các bị cáo là đồng phạm giản đơn và là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo D là người rủ rê bị cáo B đi trộm cắp tài sản, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào mức độ hành vi của từng bị cáo để xem xét có mức hình phạt tương xứng đối với các bị cáo.

[7] Về hình phạt: Sau khi xem xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò, cũng như nhân thân của bị cáo thì thấy rằng cần áp dụng hình phạt tù để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, cũng như đảm bảo tính chất ngăn ngừa tội phạm nói chung.

Xét thấy mức án đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đề nghị là phù hợp.

[8] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo còn có thể bị xem xét áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, hiện không có tài sản riêng, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên toà Ông Trần Văn Chén yêu cầu các bị cáo pH liên đới bồi thường cho Công ty Cổ phần đầu tư phát triển đô thị Núi Voi số

tiền 4.800.000đồng. Các bị cáo đều nhất trí bồi thường số tiền trên. Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa các bị cáo và bị hại. Buộc các bị cáo pH có trách nhiệm liên đới bồi thường cho Công ty cổ phần đầu tư phát triển đô thị Núi Voi số tiền 4.800.000đ (Bốn triệu tám trăm nghìn đồng) là giá trị 160 (một trăm sáu mươi) thanh kim loại hình hộp chữ nhật (loại mạ kẽm), nhãn hiệu Hòa Phát, mỗi thanh đều có kích thước 1,5m x 5,5cm x 2,5cm. Phần của mỗi bị cáo là 2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng)

[10] Về án phí, quyền kháng cáo: Các bị cáo B, D pH chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước. Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[11] Các vấn đề khác: Trong vụ án này còn có chị Lưu Thị Hồng H là người mua tài sản của B và D nhưng chị H không biết đó là tài sản do B, D trộm cắp được mà có nên Công an thành phố Thái Nguyên không xử lý là có căn cứ; Đối với chiếc xe mô tô gắn BKS 20H5 - 3998, D khai là xe của D. Sau khi thực hiện tội phạm D đã bán cho một người không quen biết nên không có căn cứ để xử lý; Đối với hành vi cùng B trộm cắp ngày 18/10/2021 do tài sản trị giá dưới 2.000.000 đồng nên Công an thành phố Thái Nguyên đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với D.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điểm g, h Khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt: Nguyễn Văn B 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 13/11/2021.

2. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt: Đỗ Văn D 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 08/01/2022.

- Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Văn B, Đỗ Văn D mỗi bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo B, D.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; Các Điều 584, Điều 585, Điều 589, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự: Buộc các bị cáo pH liên đới bồi thường cho Công ty Cổ phần đầu tư phát triển đô thị Núi Voi số tiền 4.800.000đ (Bốn triệu tám trăm nghìn đồng) là giá trị 160 (một trăm sáu mươi) thanh kim loại hình hộp chữ nhật (loại mạ kẽm), nhãn hiệu Hòa Phát, mỗi thanh đều có kích thước 1,5m x 5,5cm x 2,5cm.

Cụ thể: Bị cáo Đỗ Văn D pH bồi thường cho Công ty Cổ phần đầu tư phát triển đô thị Núi Voi số tiền 2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng); Bị cáo Nguyễn Văn B pH bồi thường cho Công ty Cổ phần đầu tư phát triển đô thị Núi Voi số tiền 2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng);

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không tự nguyện thi hành số tiền trên, thì hàng tháng còn pH trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành

xong. Mức lãi suất chậm trả do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền chậm trả. Trường hợp không thỏa thuận được về lãi suất chậm trả thì được xác định bằng 50% của mức lãi suất theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5.Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn B, Đỗ Văn D mỗi bị cáo pH nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách sách nhà nước;

6.Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, bị hại. Báo cho các bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Nơi nhận:

- VKSND TP. Thái Nguyên;
- Công an TP. Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS TP. Thái Nguyên;
- THA phạt tù;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã Hoá Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.
- Lưu:Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Minh H